TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 824/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07-6-2021
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Nhanh

Bà Trần Thị Bích Vân

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Không tham gia.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2352/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Hồng Ngọc H, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ A- 06 S, khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Chang H1, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt).

Quốc tịch: Hàn Quốc

Địa chỉ: Korea.

Địa chỉ liên lạc: Korea.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và Bản tự khai nguyên đơn bà Võ Hồng N H trình bày:

Bà và ông Chang H1 đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 08 tháng 6 năm 2018. Sau khi kết

hôn bà và ông Chang H1 chung sống khá hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian gần đây hai người bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã không hiểu nhau sau đó ông Chang H1 trở về Hàn Quốc sinh sống. Nhận thấy lối sống văn hóa, cách nghĩ hoàn toàn khác biệt nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm hạnh phúc không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Chang H1.

Về con chung: Có 01 con chung Chang Ji An, sinh ngày 10/11/2018, ly hôn con chung bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, về mức cấp dưỡng nuôi con bà và ông Chang H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Bà xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

Tại Bản tự khai và Đơn xin vắng mặt bị đơn ông Chang H1 trình bày:

Ông đồng ý ly hôn với bà Võ Hồng N Huệ vì hai bên sống xa cách, tình cảm không còn.

Về con chung: Có 01 con chung Chang Ji An, sinh ngày 10/11/2018, ly hôn con chung ông đồng ý giao cho bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Ông xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bà Võ Hồng N H và ông Chang H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông Chang H1.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Võ Hồng Ngọc H và ông Chang H1 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 08 tháng 6 năm 2018 nên là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Hồng Ngọc H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Chang H1 sinh sống tại Hàn Quốc. Sau khi kết hôn bà H và ông Chang H1 chung sống khá hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian gần đây hai người bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã không hiểu nhau, sau đó ông

Chang H1 trở về Hàn Quốc sinh sống. Nhận thấy lối sống, văn hóa, cách nghĩ hoàn toàn khác biệt nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Chang H1, về phía ông Chang H1 cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Điều này cho thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà H xin ly hôn ông Chang H1 là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung Chang Ji An, sinh ngày 10/11/2018, ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, về mức cấp dưỡng nuôi con bà H và ông Chang H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Bà Võ Hồng N Huệ là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, điểm b Khoản 2 Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Võ Hồng Ngọc H và ông Chang H1.

- Giấy chứng nhận kết hôn số 01, do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 08 tháng 6 năm 2018 cấp cho bà Võ Hồng N Huệ với ông Chang H1 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Chang Ji A, sinh ngày 10/11/2018 cho bà Võ Hồng N Huệ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Hồng Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Hồng N Huệ chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số

AA/2021/0093910 ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- UBND huyện Đ, tỉnh P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Duyên